

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH SƠN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/02/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Kim.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh.
- Ông Nguyễn Kim Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Khánh Linh- T ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1989. (Xin vắng mặt)

**Bị đơn:** Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1979. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Ngọc H kết hôn với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Quá trình sống chung do tính tình không hợp nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Hiện hai người không sống chung và không quan tâm đến nhau. Nay bà xin ly hôn với ông Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Hai người có chung 02 người con là Hoàng Đ, sinh ngày: 11/8/2008 và Hoàng Bảo N, sinh ngày: 06/6/2015.

Nếu ly hôn, bà xin nuôi hai con, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên bà đề nghị Toà cho bà vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

*Quá trình giải quyết ông Hoàng Ngọc H trình bày:* Ông và bà Trần Thị Thanh T kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Sơn. Quá trình sống chung, do tính tình không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày một trầm trọng, hiện hai người không sống chung và không quan tâm đến nhau. Nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai người có chung 02 người con là Hoàng Đ , sinh ngày: 11/8/2008 và Hoàng Bảo N, sinh ngày: 06/6/2015.

Nếu ly hôn, tùy theo nguyện vọng của các con muốn sống với ai cũng được, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc nên ông đề nghị Toà cho ông vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, T ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật Tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh T và bị đơn ông Hoàng Ngọc H đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Hoàng Ngọc H đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh T .

- Về con chung: Hai người có chung 02 người con là Hoàng Đ , sinh ngày: 11/8/2008 và Hoàng Bảo N, sinh ngày: 06/6/2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Hoàng Ngọc H. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hoàng Ngọc H là bị đơn; trú tại thôn Hạnh Trí 1, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Bà Trần Thị Thanh T và ông Hoàng Ngọc H kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Sơn trên cơ sở tự nguyện vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung do tính tình không hợp nên bà T và ông H xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người không sống chung, quan tâm lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh T.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Thanh T và ông Hoàng Ngọc H có chung 02 người con là Hoàng Đ, sinh ngày: 11/8/2008 và Hoàng Bảo N, sinh ngày: 06/6/2015.

Hiện các cháu đang được bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, có nguyện vọng sống với mẹ. Quá trình giải quyết, bà T có nguyện vọng xin nuôi hai con, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao hai cháu Hoàng Đ và Hoàng Bảo N cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T. Bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Hoàng Ngọc H.

**2.** Về con chung: Giao hai cháu là Hoàng Đ, sinh ngày: 11/8/2008 và Hoàng Bảo N, sinh ngày: 06/6/2015 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3.** Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005977 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Kim**

